|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH NHỊ THÀNH  **LỚP 4 /2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

*Nhị Thành, ngày 18 tháng 1 năm 2022*

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH**

**PHỤ ĐẠO HỌC SINH ; NĂM HỌC 2021 – 2022**

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của Trường Tiểu học Nhị Thành, Lớp 4/2 đề ra kế hoạch bồi dưỡng học sinh , phụ đạo học sinh năm học 2021 – 2022 như sau:

**I. Mục đích:**

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Duy trì thành quả PCGDTH.

- Góp phần tạo hứng thú trong học tập, phát triển sở trường, năng khiếu của từng học sinh.

**II. Đối tượng bồi dưỡng, phụ đạo :**

- Là những học sinh có tiến bộ đầu năm học mới.

- Là những học sinh tiếp thu chậm, đọc, viết, tính toán chậm.

**III. Hình thức tổ chức, nội dung dạy học, phương pháp dạy học:**

**1.Hình thức tổ chức:**

- Căn cứ mục đích, đối tượng HS tiến hành thành lập nhóm học sinh có năng khiếu , học sinh chậm tiến .

- Thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo trong giờ học chính khoá, trong các tiết luyện tập Toán, Tiếng Việt.

**2. Nội dung dạy học:**

- Nội dung bồi dưỡng, phụ đạo nằm trong chương trình. Không dạy nội dung kiến thức ngoài chương trình.

- Chọn nội dung mỗi tiết học phù hợp nhằm phát huy trí thông minh, sáng tạo khi trả lời câu hỏi hoặc giải các bài tập.

**3. Phương pháp dạy học:**

- Giáo viên tổ chức dạy học đa dạng, hấp dẫn phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh.

- Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống xung quanh.

- Đối với học sinh chậm tiến GV dùng biện pháp lặp đi lặp lại để giúp các em đạt mức độ yêu cầu cần đạt theo chuẩn KT- KN.

- Tổ chức khảo sát sau mỗi nội dung, yêu cầu cần đạt để rút kinh nghiệm bồi dưỡng, phụ đạo.

- Chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh , phụ đạo học sinh thông qua báo cáo chuyên đề, giới thiệu thông tin,….

**4. Sách tham khảo:**

- Toán nâng cao lớp 4

- Bài tập Tiếng Việt nâng cao tập 1,2 lớp 4

**IV. Nội dung bồi dưỡng học sinh môn Toán:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tháng | Nội dung | Ghi chú |
| 1/2022 | - Các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi  100 000, quan hệ giữa các phép tính.  - Biểu thức có chứa một chữ.  - Hàng và lớp, so sánh các số có nhiều chữ số. Triệu và lớp triệu.  - Dãy số tự nhiên, viết số tự nhiên trong hệ thập phân. Bảng đơn vị đo khối lượng. Giây, thế kỉ.  - Tìm số trung bình cộng.  - Biểu đồ. |  |
| 2/2022 | - Cộng trừ với số có 6 chữ số.  - Giải biểu thức có chứa 2 chữ, 3 chữ.  - Tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng và phép nhân.  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt. |  |
| 3/2022 | - Đề - xi – mét vuông, mét vuông.  - Nhân: Nhân với một tổng, một hiệu; nhân với số có hai, ba chữ số; nhân nhẩm với 11.  - Chia: một tổng chia cho một số. Chia cho số có một, hai, ba chỡ số. Chia một số cho một tích. Chi một tích cho một số. Chia hai số có tận cùng là các chữ số 0. Thương có chữ số 0. |  |
| 4/2022 | - Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.  - Đơn vị đo diện tích: Ki - lô – mét vuông.  - Hình bình hành, diện tích hình bình hành.  - Phân số. |  |
| 5/2022 | - Quy đồng mẫu số các phân số.  - So sánh hai phân số.  - Các phép tính về phân số. |  |
| 6/2022 | - Tỉ số: Một số bài toán liên quan đến tỉ số; Giới thiệu tỉ số; Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.  - Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng. |  |
| Giải bài Toán về Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ.  Giải bài Toán về Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ. |  |
| 7/2022 | - Ôn lại: Các phép tính về phân số. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó. |  |

**V. Nội dung bồi dưỡng học sinh môn Tiếng Việt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tháng | Nội dung | Ghi chú |
| 1/2022 | - Cấu tạo của tiếng  - Từ: Từ đơn, từ phức. Từ ghép, từ láy.  - MRVT: Nhân hậu – Đoàn kết; Trung thực – Tự trọng; Ước mơ.  - Dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.  - Kể chuyện; Viết thư. |  |
| 2/2022 | - Danh từ, động từ, tính từ.  - MRVT: Ý chí – Nghị lực; Đồ chơi – Trò chơi.  - Câu hỏi và dấu chấm hỏi.  - Kể chuyện; Viết thư; Miêu tả đồ vật |  |
| 3/2022 | - Câu kể  - Câu kể Ai làm gì?  - Kể chuyện; Viết thư; Miêu tả đồ vật. |  |
| 4/2022 | - MRVT: Tài năng; Sức khỏe; Cái đẹp.  - Câu kể Ai thế nào? Câu kể Ai là gì?  - Dấu gạch ngang.  - Miêu tả đồ vật. Miêu tả cây cối. |  |
| 5/2022 | - MRVT: Dũng cảm.  - Câu khiến.  - Miêu tả đồ vật. Miêu tả cây cối. |  |
| 6/2022 | - MRVT: Du lịch – Thám hiểm.  - Câu cảm.  - Thêm trạng ngữ cho câu (TN chỉ nơi chốn, TN chỉ thời gian, TN chỉ nguyên nhân).  - Miêu tả đồ vật. Miêu tả cây cối. Miêu tả con vật. |  |
| 7/2022 | - MRVT: Lạc quan – Yêu đời.  - Thêm trạng ngữ chỉ mục đích, chỉ phương tiện cho câu.  - Miêu tả con vật. |  |

**VI. Kế hoạch phụ đạo học sinh :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THÁNG** | **NỘI DUNG THỰC HIỆN** | **BIỆN PHÁP** |
| 1/2022 | - Phân loại học sinh, học sinh khuyết tật học hòa nhập.  - Lên kế hoạch, tổ chức phụ đạo học sinh .  - Thông báo cho phụ huynh tình hình học sinh và phối hợp thực hiện. | - Lập danh sách học sinh chậm tiến theo từng môn. Phân loại theo nguyên nhân.  - Dạy vào buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh chậm tiến. Phụ đạo nhằm vào các tiết trống, các tiết ôn và rèn.  - Báo cáo cho phụ huynh biết về tình hình học của con mìmh. Yêu cầu phụ huynh kèm thêm con em ở nhà. |
| 2/2022 | - Tổ chức kiểm tra chất lượng giữa HKI.  - Báo cáo chất lượng học lực học sinh chậm tiến.  - Đối chiếu HS chậm tiến đầu năm so với HS chậm tiến giữa học kì I  - Tiếp tục Phụ đạo học sinh | - Qua KT định kì học tại lớp, xác định lại mức độ học sinh chậm tiến đã phụ đạo trong thời gian qua. So sánh danh sách với chất lượng đầu năm.  - Phụ đạo nhằm vào các tiết trống, các tiết ôn và rèn. Dạy vào buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh chậm tiến. |
| 3/2022 | - KS học sinh 2 môn : Toán + Tiếng Việt  -Tổ chức các phong trào học tập. Giúp bạn còn khó khăn về đồ dùng học tập… | - Khảo sát tại lớp các học sinh chậm tiến.  - Kèm thêm vào các buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh .  -Phân công các “đôi bạn cùng tiến”. “nhóm học tốt” để các em giúp đỡ lẫn nhau. Tổ chức kiểm tra bài lẫn nhau 15’ trước khi vào học. Tổ chức quyên góp giúp đỡ học sinh chậm tiến còn thiếu đồ dùng học tập. |
| 4/2022 | - Tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 1. Đối chiếu HS giữa học kì I so với cuối kì II  - Phụ đạo học sinh | - Tiến hành Khảo sát nghiêm túc để xác định lại học sinh .  - phụ đạo nhằm vào các tiết trống, các tiết ôn và rèn. Kèm thêm vào các buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh. |
| 5/2022 | - KS học sinh yếu 2 môn : Toán + Tiếng Việt (Lưu giữ bài kiểm tra)  - Tổ chức kiểm tra định kì giữa học kì 2 xác định chất lượng học sinh .  - Tiếp tục phụ đạo HS | - Khảo sát một cách nghiêm túc, chú ý chất lượng HS chậm tiến, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, có kế họach phụ đạo hợp lí.  - Kèm thêm vào các buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh . |
| 6/2022 | - Tiếp tục phụ đạo HS  - KS học sinh 2 môn : Toán + Tiếng Việt | - Kèm thêm vào các buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh |
| 7/2022 | - Tiếp tục phụ đạo HS  - Tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 2  - Báo cáo chất lượng học lực, danh sách học sinh chậm tiến.  - Đối chiếu HS chậm tiến giữa kì 2 so với cuối kì 2  - Nếu còn HS chưa hoàn thành thì lập kế hoạch rèn luyện trong hè. | - Phụ đạo nhằm vào các tiết trống, các tiết ôn và rèn.  - Kèm thêm vào các buổi chiều hàng tuần theo nhóm học sinh  - Xác định lại danh sách học sinh chưa hoàn thành theo từng bộ môn. Có kế hoạch ôn tập cho các em ôn luyện thêm trong hè. |

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng học sinh , phụ đạo học sinh của lớp 4/2 Trường Tiểu học Nhị Thành.

Duyệt của BGH GVCN

P.HT

***Lý Thị Lệ Thu Trần Minh Thảo***

***DANH SÁCH HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TOÁN + TIẾNG VIỆT***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Họ- tên học sinh*** | ***Năng khiếu*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Tiếng việt*** | ***Toán*** |
| *01* | Huỳnh Ngọc Khánh Vy | x | x |  |
| *02* | Phạm Bình Phương Ngọc | x | x |  |
| *03* | Lê Lý Khả Vi | x | x |  |
| *04* | Huỳnh Quốc Việt | x | x |  |
| *05* | Trần Thị Mỹ Ngọc | x | x |  |

***DANH SÁCH HỌC SINH CHẬM TIẾN***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Họ- tên học sinh*** | ***Chậm tiến*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Tiếng việt*** | ***Toán*** |
| *01* | Đặng Chí Bảo | x | x |  |
| *02* | Đoàn Văn Phúc | x | x |  |
| *03* | Trần Hoàng Hải Đăng | x | x |  |
| *04* | Phạm Hữu Tiến | x | x |  |
| *05* | Võ Thanh Toàn | x | x |  |

GVCN

***Trần Minh Thảo***